

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ PHỐ SÔNG CÔNG  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2021/HS-ST  
Ngày 21-12-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Văn Bản

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Thân

Bà Phạm Thị Diệu Hạnh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thùy Dung, Thư ký Tòa án nhân dân thị trấn Sông Công

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị trấn Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Đại Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị trấn Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

**Họ và tên:** Lê Trần H, sinh ngày 23 tháng 01 năm 1984 tại thị trấn Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKKTT: xóm B2, xã B, thị trấn Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Trần Nh và bà Lương Thị T; Vợ con: Chưa có.

- Tiền án: Không

- Tiền sự: 01

Ngày 11/8/2021 bị công an xã B, thị trấn Sông Công xử phạt số tiền 1.500.000đ về Hành vi “Trộm cắp tài sản”. Nộp phạt ngày 11/8/2021.

- Nhân thân:

Ngày 10/10/2011 bị Công an thị trấn Sông Công (nay là Thị trấn Sông Công) xử phạt vi phạm Hành chính, mức phạt 1.500.000 đồng về Hành vi trộm cắp tài sản. Nộp phạt xong ngày 11/10/2011.

Ngày 01/01/2013 bị Công an phường Phan Đình Phùng, tHnh phố Thái Nguyên xử phạt vi phạm Hnh chính, mức phạt 1.000.000 đồng về Hnh vi trộm cắp tài sản. Nộp phạt xong ngày 26/3/2013.

- *Người bị hại:*Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980;Nơi ĐKKHKT: Xóm D, xã K, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Bà H Thị Ng, sinh năm 1959; Trú tại: Tổ 6, phường M, tHnh phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Chị Lê Thị H, sinh năm 1979; Trú tại: Xóm B2, xã B, tHnh phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

( Có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23h30' ngày 17/9/2021, Lê Trần H một mình điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, Biển kiểm soát (BKS) 20B1- 906.93 của chị Lê Thị Hằng đi từ nH ở xóm B2, xã B theo đường Bê tông ra xã Bá Xuyên, mục đích để xem có gia đình nào sơ hở trong quản lý tài sản sẽ trộm cắp lấy tiền để mua ma túy sử dụng. Khoảng 01<sup>h</sup> 00 phút ngày 18/9/2021 khi đi qua khu vực cổng trạm y tế xã Bá Xuyên (thuộc xóm Xứ Đào, xã Bá Xuyên, tHnh phố Sông Công), H thấy có 01 lán xây dựng đang tập kết vật liệu xây dựng nên dừng xe lại và quan sát thì thấy có nhiều tấm cốt pha bằng kim loại đang để trên nền đất, không có ai trông coi, quản lý. H dựng xe rồi đi đến, dùng hai tay bê hai tấm cốt pha có cùng kích thước (3 x 1,5 x 0,3)m, mỗi tấm được ghép bằng hai thanh kim loại hộp vuông, được Hn với nhau bằng thanh kim loại hình chữ V, H vác lên vai rồi đi về chỗ để xe, khi đang vác ra chỗ để xe thì bị Tổ công tác của Công an xã Bá Xuyên, tHnh phố Sông Công phát hiện, lập biên bản sự việc, thu giữ 02 tấm cốt pha và 01 xe mô tô BKS 20B1 - 906.93

Quá trình Cơ quan cảnh sát điều tra còn làm rõ trước đó, vào các ngày 11/9/2021 và 16/9/2021, tại hiện trường trên Lê Trần H còn lấy trộm 01 khung giằng tự chế bằng sắt, dài khoảng 05m, bằng loại sắt phi 6 và sắt phi 8 được đan vào nhau và 01 thanh cốt pha bằng kim loại, dài khoảng 03 mét, rộng khoảng 16cm đem bán sắt vụn lấy tiền tiêu sài .

Cơ quan CSĐT Công an tHnh phố Sông Công đã tiến Hnh trưng cầu định giá tài sản do H trộm cắp ngày 11/9/2021; ngày 16/9/2021 và ngày 18/9/2021. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 89/KL-HĐĐGTS ngày 28/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản tHnh phố Sông Công kết luận: *03 tấm cốt pha xây dựng tự chế bằng kim loại, có trọng lượng 42kg, có giá trị là: 967.000 đồng; 01 khung giằng tự chế, trọng lượng khoảng 15kg, có giá trị là 200.000đ; tổng giá trị là 1.167.000đ.*

Quá trình điều tra, bị cáo Lê Trần H đã khai nhận rõ Hnh vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp biên bản sự việc, đơn trình báo, biên bản khám nghiệm hiện trường, với lời khai của bị hại, người có quyền lợi liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án: 03 tấm cốt pha bằng kim loại, Cơ quan CSĐT thu hồi được và đã trả lại cho bị hại chị Nguyễn Thị H, quản lý, sử dụng. Đối với khung giằng bằng sắt tự chế đến nay không thu hồi được. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 20B1- 906.93 quá trình điều tra xác định là tài sản của Lê Thị Hằng (sinh năm 1979, trú quán xóm B2, xã B, tHnh phố Sông Công), chị Hằng không biết H sử dụng xe vào việc trộm cắp nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Hằng, quản lý sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị H đã nhận lại được tài sản và không có đề nghị gì; đối với chị H Thị Nga không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền đã bỏ ra mua tài sản trộm cắp.

Tại bản cáo trạng số 87/CT-VKSSC ngày 30/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Sông Công đã truy tố bị cáo Lê Trần H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Trần H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt mức án từ **09** đến **12** tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lê Trần H không tranh luận, thừa nhận toàn bộ Hnh vi trộm cắp của mình đúng như kết luận điều tra và Cáo trạng truy tố, bị cáo đã nhận thức Hnh vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét

xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tHnh phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về Hình vi, quyết định của Cơ quan tiến Hình tố tụng, người tiến Hình tố tụng. Do đó, các Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hình tố tụng, người tiến Hình tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ Hình vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Trong các ngày 11/9/2021, ngày 16/9/2021 và ngày 18/9/2021, tại xóm Xứ Đào, xã Bá Xuyên, tHnh phố Sông Công, Lê Trần H (đã bị xử phạt Hình chính về Hình vi chiếm đoạt tài sản) đã thực hiện trộm cắp của chị Nguyễn Thị H 01 khung giằng bằng sắt và 03 tấm cốt pha tự chế bằng kim loại có tổng giá trị là **1.167.000đ** (*một triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*) đem bán cho chị H Thị Nga lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Hình vi nêu trên của bị cáo Lê Trần H đã đủ yếu tố cấu tHnh tội “Trộm cắp tài sản”, Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Nội dung điều luật quy định:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Đã bị xử phạt vi phạm Hình chính về Hình vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm; ...”*

Trong vụ án này, có bà H Thị Nga mua tài sản do bị cáo H trộm cắp, bà Nga không biết những tài sản H đem bán là tài sản do phạm tội mà có nên không có cơ sở xem xét, xử lý trách nhiệm.

Chị Lê Thị Hằng cho bị cáo H mượn xe, nhưng không biết H sử dụng để đi trộm cắp nên không xem xét xử lý trách nhiệm. Chiếc xe mô tô đã được trả lại cho chị Hằng quản lý và sử dụng là phù hợp.

**[3]** Đánh giá về tính chất Hình vi phạm tội; vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

3.1. Về tính chất Hình vi phạm tội: Hình vi của phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

3.2. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo sinh ra, lớn lên tại địa phương, có đủ khả năng nhận thức, làm chủ được Hình vi của mình, nhưng vẫn cố tình thực hiện Hình vi phạm tội. Bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt Hình chính về Hình vi trộm cắp tài sản. Thời điểm thực hiện Hình vi phạm tội, bị cáo đang có 01 tiền sự là: Ngày 11/8/2021 bị công an xã B, thành phố Sông Công xử phạt số tiền 1.500.000đ về Hình vi “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý Hình chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà còn tiếp tục đi trộm cắp vi phạm pháp luật. Do vậy, cần xử phạt bị cáo bằng án phạt tù, buộc cách ly xã hội một thời gian để giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xét xử mức án phạt tù phù hợp.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Bị cáo không có thu nhập ổn định. Nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

**[4]** Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Bị hại chị Nguyễn Thị H, và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà H Thị Nga không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Ngày 11/9/2021 bị cáo bán tài sản trộm cắp được số tiền 70.000 đồng

- Ngày 16/9/2021 bị cáo bán tài sản trộm cắp được số tiền 140.000 đồng.

Tổng cộng 02 lần bị cáo thu được: 210.000 đồng, bị cáo đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết, đây là số tiền thu lợi bất chính nên cần truy thu sung quỹ NH nước.

[5] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

\* **Căn cứ:** Các Điều 136, 299, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí, Lệ phí; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên bố:** Bị cáo Lê Trần H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

1.1. Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Lê Trần H 09 (Chín) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2021.

\* Về việc áp dụng biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Trần H 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo cho việc thi hành án.

\* Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Truy thu số tiền 210.000 đồng (Hai trăm mười nghìn đồng) của bị cáo H để sung quỹ NH nước.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Trần H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách NH nước.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo Lê Trần H, có mặt chị Lê Thị Hằng; vắng mặt người bị hại là chị Nguyễn Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà H Thị Nga.

Báo cho bị cáo H, chị Hằng biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15

ngày, kể từ ngày tuyên án; người bị hại chị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nga được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***

- TA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- VKSND SC; Công an SC;
- VKSND tỉnh TN;
- THA Hình sự, dân sự;
- Bị cáo, Bị hại; NLQ
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Văn Bản**